

Số: 08/2025/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1974

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Trung N1, sinh năm 1964. Địa chỉ: 106 T, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024)

Bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm 1960

Địa chỉ Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền thanh toán: Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Tuấn M số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

2.2 Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ông Lê Đình T sẽ thanh toán cho ông Nguyễn Tuấn M và bà Đỗ Thị N toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) làm 4 lần. Cụ thể lần thứ nhất thanh toán vào ngày 28/12/2025, số tiền thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Lần thứ hai thanh toán vào ngày 28/3/2026, số tiền thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Lần thứ ba thanh toán vào ngày

28/9/2026, số tiền thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Lần thứ tư thanh toán vào ngày 28/12/2026, số tiền thanh toán là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Tuấn M có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Đình T một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 538658 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/6/2007 sau khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

2.4. Về án phí:

Tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(200.000.000 \text{ đồng} \times 5\%)$: 2 = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Lê Đình T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Lê Đình T là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí đối với phần mà ông Lê Đình T phải chịu theo quy định 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Lê Đình T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng